



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

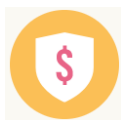
BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ - PHIÊN BẢN 2021

Bảo vệ bạn từ hôm nay, đầu tư cho tương lai

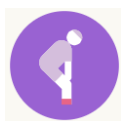
Số tiền bảo hiểm **1.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **18.000.000 đồng/năm**

Tỷ lệ đầu tư vào các quỹ: Quỹ Tăng trưởng **30%**, Quỹ Cân bằng **30%**, Quỹ Thận trọng: **40%**

BẢO VỆ TỪ HÔM NAY



Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**

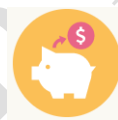


Nhận tối thiểu **1.000.000.000 đồng** khi tử vong hoặc Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn

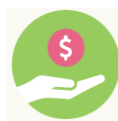


Nhận trước **250.000.000 đồng** (25% Số tiền bảo hiểm) từ quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn khi bị chẩn đoán **ung thư** nghiêm trọng

ĐẦU TƯ CHO TƯƠNG LAI



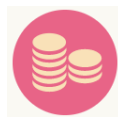
Được đầu tư thêm lên đến **180.000.000 đồng/năm** để **gia tăng tài sản**.



Linh hoạt rút tiền cho các chi tiêu ngắn hạn
Linh hoạt đóng phí từ năm thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản thưởng 5%** Giá trị tài khoản cơ bản vào ngày cuối cùng của năm hợp đồng thứ 10 và 20.



Quản lý quỹ bởi **chuyên gia uy tín, am hiểu thị trường** (VCBF & SSIAM), **giám sát chặt chẽ** bởi Citibank và kiểm toán hàng năm bởi công ty kiểm toán.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 3.224,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 15, Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777.

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm

Họ và tên
Tran Dinh Phu

Giới tính
Nam

Tuổi
30

Nghề nghiệp
Nhân viên văn phòng

Đơn vị: Đồng

Sản phẩm bảo hiểm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Thời hạn đóng phí dự kiến (năm)	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm hàng năm
<i>Sản phẩm chính</i>								
Bảo hiểm liên kết đơn vị - Phiên bản 2021	Tran Dinh Phu	30	Nam	Nhân viên văn phòng	70	70	1.000.000.000	18.000.000
<i>Bảo hiểm bổ sung</i>								
---Chưa tham gia bảo hiểm bổ sung---								

	Năm	Nửa năm	Quý
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính theo định kỳ	18.000.000	9.000.000	4.500.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung theo định kỳ	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm chính	2.000.000	1.000.000	500.000
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ	20.000.000	10.000.000	5.000.000

Ghi chú:

- Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ hiển thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ.
- Thời hạn đóng phí của sản phẩm chính bằng thời hạn bảo hiểm. Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, hợp đồng sẽ được đảm bảo không mất hiệu lực với điều kiện quy định trong quy tắc và điều khoản của sản phẩm. Việc lựa chọn đóng một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ có thể được thực hiện từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, tuy nhiên việc đóng một phần có thể dẫn đến rủi ro hợp đồng sẽ chấm dứt sớm. Khách hàng cần đóng phí đầy đủ và đúng hạn để duy trì hiệu lực của hợp đồng, nhận quyền lợi thương duy trì đóng phí và gia tăng giá trị tài khoản hợp đồng. Hợp đồng sẽ không được thương duy trì đóng phí, nếu việc đóng phí không được duy trì đầy đủ trước khi kết thúc thời gian 60 ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí của mỗi kỳ đóng phí.
- Sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có tham gia): Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung có thể thay đổi hàng năm theo tuổi của người được bảo hiểm, do đó phí bảo hiểm hàng năm cũng có thể thay đổi. Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung cần được đóng đầy đủ. Nếu khách hàng không đóng đủ phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung thì phần phí này sẽ được rút từ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm chính từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi để đóng phí. Nếu giá trị tài khoản không đủ để đóng phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung và khách hàng không đóng phí của sản phẩm bổ sung trong thời gian gia hạn sản phẩm bổ sung sẽ mất hiệu lực.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 1 / 13
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM



QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ - PHIÊN BẢN 2021

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT
CO HỘI GIA TĂNG TÀI SẢN	
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	<ul style="list-style-type: none"> Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được đầu tư theo kết quả hoạt động của các quỹ đầu tư. Giá đơn vị của các quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn. Nhận toàn bộ giá trị tài khoản hợp đồng vào ngày đáo hạn hợp đồng hoặc khi có nhu cầu rút toàn bộ giá trị tài khoản hợp đồng.
Thưởng duy trì đóng phí (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	<ul style="list-style-type: none"> Khoản thưởng 5% Giá trị tài khoản cơ bản vào ngày cuối cùng của năm hợp đồng thứ 10 và năm hợp đồng thứ 20 với điều kiện phí bảo hiểm cơ bản định kỳ trong suốt mỗi 10 năm hợp đồng liền kề trước đó đã được đóng đầy đủ trước khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí của mỗi kỳ đóng phí; và Hợp đồng còn hiệu lực.
BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO	
Bảo hiểm bệnh Ung thư trước 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp (quyền lợi được bảo đảm)	<ul style="list-style-type: none"> Được ứng trước 250.000.000 đồng khi mắc ung thư nghiêm trọng. Tổng quyền lợi bảo hiểm liên quan đến bệnh hiểm nghèo và bệnh ung thư của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm với AIA mà một NĐBH được hưởng, bao gồm cả quyền lợi ung thư theo sản phẩm này không vượt quá mức tối đa theo quy định của Công ty tùy từng thời kỳ. Quyền lợi này sẽ được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong, quyền lợi bảo hiểm Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV).
Bảo hiểm Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn trước 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp (quyền lợi được bảo đảm)	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 100% giá trị tài khoản đóng thêm cộng với số tiền cao hơn giữa 1.000.000.000 đồng và giá trị tài khoản cơ bản; trừ đi Các Khoản nợ và quyền lợi bảo hiểm bệnh ung thư đã chi trả trước đó, nếu có. <p><i>Theo đó, giá trị tài khoản cơ bản và giá trị tài khoản đóng thêm được cộng thêm Chi phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ từ tài khoản cơ bản và tài khoản đóng thêm kể từ ngày NĐBH thỏa điều kiện TTTB&VV đến ngày AIA chấp thuận chi trả quyền lợi TTTB&VV (nếu có).</i></p>
Bảo hiểm Tử vong (quyền lợi được bảo đảm)	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 100% giá trị tài khoản đóng thêm cộng với số tiền cao hơn giữa 1.000.000.000 đồng và giá trị tài khoản cơ bản; trừ đi Các Khoản nợ và quyền lợi bảo hiểm bệnh ung thư đã chi trả trước đó, nếu có.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 2 / 13
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM



LINH HOẠT TRONG CUỘC SỐNG & ĐẦU TƯ

Linh hoạt trong đầu tư	<ul style="list-style-type: none">• Rút tiền mặt từ giá trị tài khoản hợp đồng.• Lựa chọn đóng một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ có thể được thực hiện từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.• Trong mỗi năm hợp đồng, số tiền được đầu tư thêm lên đến 10 lần phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên của sản phẩm chính.• Linh hoạt chọn quỹ đầu tư và tỷ lệ đầu tư theo nhu cầu.• Chuyển đổi giá trị đơn vị quỹ giữa các quỹ (số tiền tối thiểu 1 triệu đồng cho mỗi lần chuyển đổi giá trị đơn vị quỹ giữa các quỹ) hoặc cân đối quỹ cho phù hợp với mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro.• Tăng hoặc giảm phí bảo hiểm cơ bản.
Cân bằng sự bảo vệ trong cuộc sống	<ul style="list-style-type: none">• Tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm khi nhu cầu bảo vệ thay đổi.• Tham gia thêm các sản phẩm bổ sung để gia tăng sự bảo vệ.• Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn.

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 3 / 13
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ



1. Thông tin về các Quỹ liên kết đơn vị

Quỹ liên kết đơn vị & mục tiêu đầu tư	Lĩnh vực đầu tư	Mức tối thiểu	Mức tối đa	Mức độ tăng trưởng và rủi ro
Quỹ Tăng trưởng (Quản lý bởi Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)): Đạt được sự tăng vốn trong trung và dài hạn	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.	80%	100%	Cao
	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng	0%	20%	
Quỹ Cân bằng (Quản lý bởi Công ty Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)): Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trong trung và dài hạn	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.	35%	65%	Trung bình
	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương, Trái phiếu Doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng	35%	65%	
Quỹ Thận trọng (Quản lý bởi Công ty Quản lý Quỹ Vietcombank (VCBF)): Bảo toàn vốn và mang lại thu nhập ổn định	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu Chính quyền địa phương, Trái phiếu Doanh nghiệp, Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng	70%	100%	Thấp
	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	0%	30%	

- Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là đơn vị quỹ.
- Giá trị quỹ của mỗi Quỹ được xác định bằng số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ đó nhân với Giá đơn vị quỹ tương ứng.
- Giá đơn vị quỹ là giá của một Đơn vị quỹ khi Công ty thực hiện việc mua hoặc bán Đơn vị quỹ cho Bên mua bảo hiểm. Kỳ định giá Đơn vị quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật, hiện tại là một lần một tuần. Giá đơn vị quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn hoặc quý khách vui lòng tham khảo tại tất cả các trung tâm phục vụ khách hàng của Công ty trên toàn quốc. Giá đơn vị của một Quỹ liên kết đơn vị được xác định vào Ngày định giá bằng tổng Giá trị tài sản thuần chia cho tổng số Đơn vị quỹ của Quỹ đó.
- Giao dịch mua hoặc bán Đơn vị quỹ sử dụng Giá đơn vị quỹ xác định tại Ngày định giá gần nhất sau ngày Công ty chấp thuận yêu cầu mua hoặc bán Đơn vị quỹ.
- Giá đơn vị quỹ có thể **tăng hoặc giảm**. Giá trị của Quỹ liên kết đơn vị có thể thấp hơn số Phí bảo hiểm đã đóng và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ đó. Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị có thể cho kết quả âm và **KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM BẢO**.
- AIA Việt Nam được phép sử dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng Quyền lợi bảo vệ của khách hàng:
 - Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng mục tiêu đầu tư.
 - Thay đổi tên Quỹ liên kết đơn vị.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 4 / 13
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ



- c. Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị Quỹ hiện có giúp cho việc quản lý đơn vị quỹ hiệu quả hơn.
- d. Ngưng định giá Quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Sở/trung Tâm Giao dịch Chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
- e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Đối với các biện pháp (a), (b), (c), (e), Công ty sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 ngày trước khi áp dụng.

8. Tỷ suất đầu tư thực tế trung bình trong (các) năm gần nhất:

Bảng dưới đây là tỷ suất đầu tư thực tế sau khi đã được khấu trừ Các chi phí liên quan đến việc quản lý Quỹ trong (các) năm gần nhất của các Quỹ liên kết đơn vị:

Năm	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận trọng
Năm 2017	Thành lập vào tháng 03/2021	17,60%	7,90%
Năm 2018		-3,20%	2,10%
Năm 2019		6,90%	6,30%
Năm 2020		17,77%	12,31%
Từ khi thành lập quỹ đến cuối năm báo cáo (lợi nhuận quy năm)		9,96%	7,49%

Ghi chú:

- Quỹ Tăng trưởng được thành lập vào 03/2021. Quỹ Thận trọng và Quỹ Cân bằng được thành lập vào ngày 20/03/2017.
- Kết quả hoạt động của các quỹ liên kết đơn vị trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.
- Các tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá mua và giá bán hoặc các khoản phí khác có thể sẽ được tính thêm cho bên mua bảo hiểm

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ của các Quỹ.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 / 13

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

TÓM TẮT CÁC LOẠI CHI PHÍ



- Chi phí ban đầu:** là khoản tiền mà Công ty sẽ khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí đóng thêm trước khi phân bổ vào các Quỹ liên kết đơn vị. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí và được tính tỷ lệ theo bảng sau:

Năm đóng phí	1	2	3	Từ năm thứ 4 trở đi
Phí bảo hiểm cơ bản	80%	70%	50%	0%
Phí đóng thêm	1%			

- Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để AIA Việt Nam đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy tắc, điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này. Tỷ lệ chi phí bảo hiểm rủi ro sẽ thay đổi theo tuổi hiện tại, giới tính của NDBH.
- Chi phí quản lý hợp đồng:** là khoản chi phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Mức chi phí này sẽ được tự động điều chỉnh tăng 10.000 đồng bắt đầu cho mỗi giai đoạn 5 năm, chi tiết:

Năm dương lịch	2021 - 2024	2025 - 2029	2030 - 2034	Từ năm 2035 trở đi
Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	30	40	50	60

- Các chi phí liên quan đến việc quản lý Quỹ:** là khoản chi phí được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Khoản phí này tính trên tổng giá trị tài sản Quỹ và sẽ được khấu trừ trước khi xác định giá trị tài sản thuần của mỗi Quỹ vào mỗi Ngày định giá. Phí quản lý quỹ của các Quỹ dưới đây:

Quỹ liên kết đơn vị	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận trọng
Mức phí	2,50%/ năm	2,00%/ năm	1,75%/ năm

- Chi phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng:** Không áp dụng.
- Chi phí chuyển đổi quỹ:** Không áp dụng.
- Chi phí cân đối quỹ:** Không áp dụng.
- Chi phí hủy bỏ hợp đồng:** Không áp dụng.

Nếu có sự thay đổi liên quan đến các chi phí nêu trên, sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận, AIA Việt Nam sẽ thông báo cho BMBH ít nhất 3 (ba) tháng trước khi áp dụng.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 6 / 13
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ - PHIÊN BẢN 2021

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM



Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm sản phẩm chính dự tính hàng năm	Giá trị quỹ tại mức tỷ suất đầu tư thấp				Giá trị quỹ tại mức tỷ suất đầu tư cao			
			(*) Quyền lợi Tử vong/ TTTB&VV	Giá trị tài khoản cơ bản của hợp đồng	Giá trị tài khoản đóng thêm của hợp đồng	Giá trị tài khoản của hợp đồng	(*) Quyền lợi Tử vong/ TTTB&VV	Giá trị tài khoản cơ bản của hợp đồng	Giá trị tài khoản đóng thêm của hợp đồng	Giá trị tài khoản của hợp đồng
1	30	20.000	1.002.002	1.653	2.002	3.655	1.002.077	1.725	2.077	3.802
2	31	20.000	1.004.041	5.151	4.041	9.192	1.004.318	5.469	4.318	9.787
3	32	20.000	1.006.116	12.302	6.116	18.418	1.006.736	13.233	6.736	19.969
4	33	20.000	1.008.230	28.617	8.230	36.847	1.009.346	30.984	9.346	40.330
5	34	20.000	1.010.383	45.030	10.383	55.413	1.012.162	49.938	12.162	62.100
6	35	20.000	1.012.576	61.671	12.576	74.247	1.015.202	70.322	15.202	85.524
7	36	20.000	1.014.811	78.568	14.811	93.379	1.018.483	92.279	18.483	110.762
8	37	20.000	1.017.088	95.696	17.088	112.784	1.022.025	115.904	22.025	137.929
9	38	20.000	1.019.409	113.058	19.409	132.467	1.025.848	141.333	25.848	167.181
10	39	20.000	1.021.774	137.062	21.774	158.836	1.029.975	177.018	29.975	206.993
11	40	20.000	1.024.186	154.925	24.186	179.111	1.034.431	207.076	34.431	241.507
12	41	20.000	1.026.644	173.054	26.644	199.698	1.039.242	239.490	39.242	278.732
13	42	20.000	1.029.151	191.429	29.151	220.580	1.044.437	274.435	44.437	318.872
14	43	20.000	1.031.708	210.048	31.708	241.756	1.050.046	312.121	50.046	362.167
15	44	20.000	1.034.316	228.760	34.316	263.076	1.056.103	352.629	56.103	408.732
16	45	20.000	1.036.976	247.708	36.976	284.684	1.062.645	396.350	62.645	458.995
17	46	20.000	1.039.691	266.896	39.691	306.587	1.069.710	443.569	69.710	513.279
18	47	20.000	1.042.460	286.218	42.460	328.678	1.077.340	494.516	77.340	571.856
19	48	20.000	1.045.287	305.691	45.287	350.978	1.085.583	549.553	85.583	635.136
20	49	20.000	1.048.171	341.620	48.171	389.791	1.094.486	639.548	94.486	734.034

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 / 13

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ - PHIÊN BẢN 2021

MINH HỌA QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ CỦA GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN CƠ BẢN



Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm	Giá trị quỹ tại mức tỷ suất đầu tư thấp					Giá trị quỹ tại mức tỷ suất đầu tư cao				
			Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận trọng	Thuởng duy trì đóng phí	Giá trị tài khoản cơ bản của hợp đồng	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận trọng	Thuởng duy trì đóng phí	Giá trị tài khoản cơ bản của hợp đồng
1	30	18.000	492	496	665		1.653	520	518	687		1.725
2	31	18.000	1.525	1.548	2.079		5.151	1.654	1.642	2.173		5.469
3	32	18.000	3.625	3.698	4.979		12.302	4.012	3.974	5.248		13.233
4	33	18.000	8.408	8.604	11.605		28.617	9.411	9.305	12.268		30.984
5	34	18.000	13.137	13.549	18.344		45.030	15.232	15.003	19.703		49.938
6	35	18.000	17.850	18.569	25.251		61.671	21.552	21.135	27.635		70.322
7	36	18.000	22.554	23.675	32.339		78.568	28.424	27.745	36.109		92.279
8	37	18.000	27.240	28.856	39.600		95.696	35.889	34.862	45.153		115.904
9	38	18.000	31.908	34.114	47.036		113.058	43.999	42.527	54.808		141.333
10	39	18.000	36.522	39.413	54.600	6.527	137.062	52.774	50.746	65.068	8.429	177.018
11	40	18.000	42.951	46.806	65.168		154.925	65.200	62.354	79.522		207.076
12	41	18.000	47.540	52.313	73.201		173.054	75.852	72.140	91.499		239.490
13	42	18.000	52.107	57.898	81.423		191.429	87.441	82.693	104.301		274.435
14	43	18.000	56.652	63.560	89.837		210.048	100.055	94.077	117.989		312.121
15	44	18.000	61.131	69.252	98.377		228.760	113.739	106.317	132.573		352.629
16	45	18.000	65.584	75.017	107.107		247.708	128.642	119.530	148.178		396.350
17	46	18.000	70.010	80.855	116.031		266.896	144.882	133.803	164.884		443.569
18	47	18.000	74.380	86.734	125.104		286.218	162.563	149.203	182.750		494.516
19	48	18.000	78.698	92.657	134.335		305.691	181.833	165.840	201.880		549.553
20	49	18.000	82.974	98.636	143.742	16.268	341.620	202.863	183.838	222.392	30.455	639.548

(**) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 / 13

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ - PHIÊN BẢN 2021

MINH HỌA QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ CỦA GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN ĐÓNG THÊM



Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí đóng thêm hàng năm	Giá trị quỹ tại mức tỷ suất đầu tư thấp				Giá trị quỹ tại mức tỷ suất đầu tư cao			
			Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận trọng	Giá trị tài khoản đóng thêm của hợp đồng	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận trọng	Giá trị tài khoản đóng thêm của hợp đồng
1	30	2.000	594	601	807	2.002	627	623	826	2.077
2	31	2.000	1.188	1.215	1.638	4.041	1.311	1.297	1.711	4.318
3	32	2.000	1.782	1.841	2.494	6.116	2.056	2.024	2.657	6.736
4	33	2.000	2.376	2.479	3.375	8.230	2.868	2.809	3.669	9.346
5	34	2.000	2.970	3.130	4.283	10.383	3.753	3.657	4.752	12.162
6	35	2.000	3.564	3.794	5.219	12.576	4.718	4.573	5.911	15.202
7	36	2.000	4.158	4.471	6.182	14.811	5.769	5.563	7.151	18.483
8	37	2.000	4.752	5.162	7.174	17.088	6.915	6.631	8.478	22.025
9	38	2.000	5.346	5.866	8.196	19.409	8.165	7.785	9.898	25.848
10	39	2.000	5.940	6.585	9.249	21.774	9.527	9.031	11.417	29.975
11	40	2.000	6.534	7.318	10.333	24.186	11.011	10.377	13.043	34.431
12	41	2.000	7.128	8.066	11.450	26.644	12.629	11.831	14.782	39.242
13	42	2.000	7.722	8.829	12.600	29.151	14.393	13.400	16.643	44.437
14	43	2.000	8.316	9.607	13.785	31.708	16.315	15.096	18.635	50.046
15	44	2.000	8.910	10.400	15.006	34.316	18.411	16.927	20.766	56.103
16	45	2.000	9.504	11.210	16.262	36.976	20.695	18.905	23.045	62.645
17	46	2.000	10.098	12.035	17.557	39.691	23.184	21.040	25.485	69.710
18	47	2.000	10.692	12.878	18.891	42.460	25.898	23.347	28.095	77.340
19	48	2.000	11.286	13.736	20.264	45.287	28.856	25.838	30.888	85.583
20	49	2.000	11.880	14.613	21.679	48.171	32.080	28.529	33.877	94.486

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Trang 9 / 13
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ - PHIÊN BẢN 2021



Ghi chú:

(*) Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc TTTB&VV trước khi chi trả sẽ được khấu trừ Quyền lợi bảo hiểm Ung thu đã được chi trả (nếu có).

- Theo quy định của Bộ Tài chính về việc triển khai bảo hiểm liên kết đơn vị, Bảng minh họa này chỉ minh họa quyền lợi trong 20 năm hợp đồng đầu tiên. Việc phân bổ phí bảo hiểm khách hàng nộp trong các năm tiếp theo vào các quỹ và việc khấu trừ các khoản chi phí định kỳ vẫn được tiếp tục thực hiện theo đúng điều khoản và điều kiện của hợp đồng.
- Phí sản phẩm chính dự tính hàng năm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí đóng thêm.
- Giá trị tài khoản hợp đồng được minh họa là sau khi khấu trừ Các chi phí liên quan đến việc quản lý Quỹ. Giá trị tài khoản hợp đồng thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào định kỳ đóng phí, thời điểm đóng phí, giá đơn vị quỹ. Để biết thông tin giá trị tài khoản và tình trạng hợp đồng, quý khách nên thường xuyên theo dõi Hợp đồng bảo hiểm của mình. Giá trị tài khoản hợp đồng có thể thấp hơn số phí bảo hiểm đã đóng và phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các quỹ liên kết đơn vị.
- Các tỷ suất đầu tư thấp/cao trong Bảng minh họa được giả định như trong bảng tỷ suất sau đây. Hai mức tỷ suất này là sau khi đã được khấu trừ Các chi phí liên quan đến việc quản lý Quỹ và tỷ suất đầu tư trong bảng minh họa **không được đảm bảo** và chỉ mang tính tham khảo. Mức lợi nhuận thực tế có thể khác so với mức minh họa.

Các mức tỷ suất đầu tư minh họa của các Quỹ được tính toán dựa trên tỷ lệ tài sản trong danh mục đầu tư của từng Quỹ và tỷ suất đầu tư minh họa theo loại tài sản.

Tỷ suất đầu tư minh họa của các quỹ					
Quỹ Tăng trưởng		Quỹ Cân bằng		Quỹ Thận trọng	
Thấp	Cao	Thấp	Cao	Thấp	Cao
0%	9%	2%	8%	3%	7%

Tỷ suất đầu tư minh họa theo loại tài sản	Thấp	Cao
Cổ phiếu	0%	9%
Trái phiếu	4,3%	6,2%
Tài sản khác	3%	7%

- Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ được minh họa theo tỷ lệ đã xác định như sau:

Tỷ lệ đầu tư vào các quỹ	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận trọng
%	30%	30%	40%

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 10 / 13

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ



Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính hàng năm	Phí bảo hiểm cơ bản	Phí bảo hiểm bổ sung	Phí đóng thêm	Chi phí ban đầu	Phí bảo hiểm được phân bổ vào các Quỹ			Chi phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm bảo hiểm chính		Chi phí quản lý hợp đồng
							Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Thận trọng	Tại mức tỷ suất đầu tư Thấp	Tại mức tỷ suất đầu tư Cao	
1	30	20.000	18.000		2.000	14.420	1.674	1.674	2.232	1.608	1.608	360
2	31	20.000	18.000		2.000	12.620	2.214	2.214	2.952	1.613	1.613	360
3	32	20.000	18.000		2.000	9.020	3.294	3.294	4.392	1.663	1.662	360
4	33	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	1.730	1.727	360
5	34	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	1.807	1.800	480
6	35	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	1.879	1.866	480
7	36	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	1.930	1.907	480
8	37	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	2.013	1.976	480
9	38	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	2.100	2.044	480
10	39	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	2.190	2.108	600
11	40	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	2.257	2.137	600
12	41	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	2.335	2.171	600
13	42	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	2.439	2.218	600
14	43	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	2.551	2.258	600
15	44	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	2.701	2.313	720
16	45	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	2.833	2.330	720
17	46	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	2.970	2.323	720
18	47	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	3.217	2.366	720
19	48	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	3.454	2.350	720
20	49	20.000	18.000		2.000	20	5.994	5.994	7.992	3.658	2.255	720

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý Bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 11 / 13

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

MINH HỌA PHÂN BỔ PHÍ



Lưu ý:

- Phí bảo hiểm dự tính hàng năm bao gồm sản phẩm chính, sản phẩm bổ sung và Phí đóng thêm.
- Tham gia Hợp đồng này là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì hợp đồng chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao.
- Giá trị tài khoản hợp đồng được minh họa sau khi khấu trừ Các chi phí liên quan đến việc quản lý Quỹ. Tỷ suất đầu tư trong bảng minh họa **không được đảm bảo**.
- Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản chi phí này lên quyền lợi của mình.

Bảng minh họa

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý Bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày lập:

Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 / 13

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG



Bằng việc ký tên vào Bảng minh họa này, tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm liên kết đơn vị - Phiên bản 2021** bao gồm mức độ rủi ro của các Quỹ liên kết đơn vị tham gia đầu tư và các sản phẩm bổ sung (nếu có) cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

- Chi phí bảo hiểm thực tế sẽ tùy thuộc vào kết quả thẩm định của Công ty và có thể làm thay đổi Giá trị tài khoản hợp đồng;
- Khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả;
- Tham gia **Bảo hiểm liên kết đơn vị - Phiên bản 2021** là một cam kết dài hạn. Bên mua bảo hiểm nên đóng đầy đủ phí bảo hiểm cho đến khi kết thúc thời hạn đóng phí của hợp đồng. Việc rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và/hoặc không duy trì đóng phí đầy đủ và đúng hạn sẽ làm giảm Giá trị tài khoản hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng;
- Bất kỳ khoản tiền nào mà tôi đóng cho Hợp đồng bảo hiểm, tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính theo định kỳ, (ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung theo định kỳ (nếu có), (iii) Phí đóng thêm của sản phẩm chính. Phí của (các) sản phẩm bổ sung (nếu có) được minh họa trên đây có thể thay đổi tùy theo từng sản phẩm và độ tuổi bảo hiểm;
- Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Các quyền lợi được minh họa tại Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố đầu tư. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và phụ thuộc theo việc đóng phí bảo hiểm cũng như việc kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm. Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa bảng minh họa và Quy tắc và điều khoản của hợp đồng thì Quy tắc và điều khoản được nêu trong hợp đồng sẽ được áp dụng.
- Tỷ suất đầu tư, và Giá trị tài khoản hợp đồng trong bảng minh họa này không được đảm bảo, chỉ mang tính tham khảo. Mức lợi nhuận thực tế có thể khác so với mức minh họa.

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Ký tên

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty ký tên dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm liên kết đơn vị - Phiên bản 2021** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/
Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Ký tên

Ngày/tháng/năm

KHÁCH HÀNG HƯỞNG TẤT CẢ LỢI NHUẬN VÀ CHẤP NHẬN RỦI RO TRONG ĐẦU TƯ

VUI LÒNG THAM KHẢO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT QUYỀN, QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Khách hàng: Bảng minh họa này phải có đầy đủ số trang sau
Đại lý Bảo hiểm: Trang 13 / 13
Mã số đại lý: Phiên bản
Ngày lập: Dãy số kiểm tra